

Bản án số: 136/2019/HS-ST
Ngày: 06-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Huy Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Ngọc Phương;
2. Bà Nguyễn Thị Túy Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Ngọc Ân - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 110/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2019/HSST-QĐ ngày 28 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Phạm Hoàng T, sinh năm 1979, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: B5-09 Lô B khu chung cư Miếu Nổi, Phường 3, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Số nhà 99/15 khu phố P B, phường C, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Thợ xảm; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Châu T và bà Nguyễn Thị T; tiền án: Không; tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 21/7/2011 bị Công an phường C, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (đã nộp phạt ngày 21/7/2011); bị bắt, tạm giữ từ ngày 31/10/2018 và bị tạm giam cho đến nay.

2. Lê Hồng Th, sinh năm 1997, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp A, xã C, huyện N, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: Khu phố 1B, phường P, thị xã A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hoàng L và bà Huỳnh Thị T; bị cáo có vợ tên Nguyễn Kim H, sinh năm 1999 và có 01 con sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 31/10/2018 và bị tạm giam cho đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Công ty TNHH Đại Phú T; địa chỉ: 506 Cách Mạng Tháng Tám, phường T, thành phố Bà Rịa- Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. Người đại diện hợp pháp của

bị hại: ông Châu Văn T, sinh năm 1990; địa chỉ: thôn A, xã Q, huyện M, tỉnh Bình Định - là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 31/10/2018); vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1989; địa chỉ: Số nhà 49/21A khu phố Đ 1, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

- Ông Đào Hồng Cn, sinh năm 1977; địa chỉ: Số nhà 37/2 khu phố 2, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

- Ông Hồ Đức T, sinh năm 1997; địa chỉ: T, xã G, huyện T, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

- Ông Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1993; địa chỉ: Số nhà 334/24 khu phố T, phường H, thị xã A, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

- Ông Lê Văn B, sinh năm 1982; địa chỉ: Số nhà 147, đường K, khu phố Đ 2, phường A, thị xã A, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

- Ông Lê Hoàng L, sinh năm 1976; địa chỉ: Ấp A, xã C, huyện N, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

- Ông Trần Văn L, sinh năm 1998; địa chỉ: Số nhà 569 ấp 4, xã M, huyện B, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Ông Nguyễn Tuấn D, sinh năm 1984; địa chỉ: Xóm 3, thôn A, xã H, huyện T, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

- Ông Vũ Văn Q, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp C, xã B, huyện G, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

Người làm chứng:

- Ông Đặng Văn H (vắng mặt).

- Ông Nguyễn Thanh S (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Hoàng T và Lê Hồng Th là bạn bè quen biết. Vào khoảng 07 giờ 00 phút ngày 31/10/2018, cả hai bàn bạc, thống nhất tìm tài sản lấy trộm, bán lấy tiền tiêu xài. T điều khiển xe mô tô biển số 66P1-987.94, Th điều khiển xe mô tô biển số 61F1-025.54 tìm tài sản trộm cắp. Khi đến bãi đất trống thuộc khu phố 1B, phường P, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương thì phát hiện có 01 số thanh sắt của Công ty TNHH Đại Phú T dùng để xây công trình xử lý nước thải, không có người trông coi. T nói Th chờ ở bãi đất trống để T đi thuê xe ô tô cầu đến lấy trộm. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, khi xe ô tô cầu biển số 61C-167.32 do tài xế Đào Hồng C điều khiển đến khu vực bãi đất trống để sắt, Th hướng dẫn tài xế cầu sắt lên xe. Sau khi cầu được 03 thanh sắt lên xe, Th bị ông Đặng Văn H là người được giao quản lý sắt của công trình phát hiện, ông H cùng với người dân bắt giữ và đưa về trụ sở Công an phường P để làm

việc. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An bắt giữ Phạm Hoàng T.

Quá trình điều tra Th và T còn khai nhận, vào ngày 22/10/2018, T điều khiển xe mô tô lưu thông trên tuyến đường Bùi Thị Xuân thuộc khu phố 1B, phường P, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương phát hiện có một số thanh sắt của Công ty Đại Phú T để ở bãi đất trống không có người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt bán tiêu xài cá nhân nên T đã đến gặp Th để rủ đi trộm sắt bán lấy tiền thì Th đồng ý. T cùng Th đi đến nơi để sắt. T kêu Th đứng chờ để T đi gọi xe cầu đến cầu sắt đi bán. T điều khiển xe đi về hướng Dĩ An thuê xe cầu mang biển số 61C-167.32 của Nguyễn Ngọc A do tài xế Đào Hồng C điều khiển đến bãi đất trống trên đường Bùi Thị Xuân cầu 03 thanh sắt chờ qua cơ sở thu mua phế liệu tại địa chỉ Khu phố 1A, phường P, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương do Lê Văn B làm chủ bán được 9.594.000 đồng. T trả tiền xe cầu là 700.000 đồng, chia cho Th 700.000 đồng còn lại 8.194.000 đồng T giữ tiêu xài cá nhân.

Tang vật thu giữ gồm: 03 (ba) cây cừ thép Larsen IV có trọng lượng 1.180kg; 01 xe mô tô biển số 66P1-987.94; 01 xe mô tô biển số 61F1-025.54; 01 điện thoại di động hiệu VIVO 1606 kèm sim 0338894103; 01 điện thoại NOKIA 230 kèm sim số 0965695253 và số tiền 3.800.000 đồng.

Tại biên bản định giá tài sản và bản kết luận định giá tài sản ngày 06/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Thuận An xác định: 03 (ba) cây cừ thép Larsen IV có trọng lượng 1.180kg có giá trị 9.440.000 đồng và 03 (ba) cây cừ thép Larsen IV có trọng lượng 1.220kg có giá trị 9.760.000 đồng. Tổng giá trị là 19.200.000 đồng.

Quá trình điều tra, gia đình bị cáo Th đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng; bị hại yêu cầu bị cáo T bồi thường thêm số tiền 10.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 77/CT-VKSTA ngày 22/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố bị cáo Phạm Hoàng T và Lê Hồng Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Hoàng T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Hồng Th từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO 1606, màu trắng, bên trong có sim mang số thuê bao 0338894103 của bị cáo Thanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 230, màu đen- xám bên trong có sim mang số thuê bao 0965695253 và số tiền 3.800.000 của bị cáo T. Giao trả cho bà Nguyễn Thị Bích T 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Sirius, màu trắng- đen, mang biển số 61F1-025.54, số khung RLCS5C630BY462129, số máy 5C63-462183.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt nhưng có gửi văn bản nêu ý không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với với nhau, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 08 giờ ngày 22/10/2018 tại khu đất trống thuộc khu phố 1B, phường P, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, Phạm Hoàng T và Lê Hồng Th đã lén lút lấy trộm 03 thanh sắt của Công ty Đại Phú T và mang đi bán được số tiền 9.594.000 đồng. Đến khoảng 07 giờ 00 phút ngày 31/10/2018, cũng tại địa điểm trên Phạm Hoàng T và Lê Hồng Th tiếp tục lấy trộm của Công ty Đại Phú T 03 thanh sắt bị phát hiện và bắt giữ.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi các bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; tài sản các bị cáo chiếm đoạt theo kết luận định giá có tổng trị giá 19.200.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo T có nhân thân xấu đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính, bị cáo Thanh có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Về vai trò: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn; bị cáo T là chủ mưu, rủ rê bị cáo Th thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Th đồng phạm giúp sức tích cực nên bị cáo T có vai trò cao hơn bị cáo Th.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội 02 lần nên áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Gia đình bị cáo Th đã bồi thường thiệt hại cho bị hại là Công ty TNHH Đại Phú T số tiền 10.000.000 đồng; gia đình bị cáo Th có công với Nhà nước. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo T và áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Thanh.

[4] Từ những nhận định nêu trên, xét thấy Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Hồng Th đã bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng. Đồng thời, ông Châu Văn T là đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo Phạm Hoàng T phải bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, ông T đã tự nguyện rút yêu cầu, không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với ông Lê Hoàng L là cha của bị cáo Lê Hồng Th đã bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng theo nguyện vọng của bị cáo Th; ông L tự nguyện không yêu cầu bị cáo Th trả lại số tiền này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO 1606, màu trắng, bên trong có sim mang số thuê bao 0338894103 thu giữ của Thanh, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 230, màu đen- xám bên trong có sim mang số thuê bao 0965695253 thu giữ của T sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô biển số 61F-025.54 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã thu giữ của T. Quá trình điều tra xác minh T mượn xe của bà Nguyễn Thị Bích T để làm phương tiện đi lại. Bà T không biết T sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên trả lại chiếc xe trên cho bà T.

Đối với 01 xe mô tô biển số 66P1-987.94 thu giữ của Th, quá trình điều tra xác định Th mượn xe của ông Trần Văn L, ông L không biết Th sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông L là đúng quy định pháp luật.

Đối với số tiền 3.800.000 đồng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An thu giữ của T. Đây là số tiền của T bán sắt vào ngày 22/10/2018, xét thấy là số tiền phạm tội mà có nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 03 (ba) cây cừ thép Larsen IV có trọng lượng 1.180kg, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Châu Văn T là đại diện hợp pháp của Công ty TNHH Đại Phú T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Do bị hại không yêu cầu bị cáo T bồi thường trị giá tài sản chiếm đoạt, do đó cần buộc bị cáo T nộp số tiền thu lợi bất chính còn lại là 5.094.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 173; Điều 47, Điều 48; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phạm Hoàng T;

- Khoản 1 Điều 173; Điều 47; Điều 48; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Hồng Th;

- Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm Hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Hoàng T và Lê Hồng Th phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/10/2018.

- Xử phạt bị cáo Lê Hồng Th 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/10/2018.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO 1606, màu trắng, bên trong có sim mang số thuê bao 0338894103 thu giữ của bị cáo Th; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 230, màu đen - xám bên trong có sim mang số thuê bao 0965695253 và số tiền 3.800.000 đồng (ba triệu tám trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo T.

Giao trả cho bà Nguyễn Thị Bích T 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Sirius, màu trắng- đen, mang biển số 61F1-025.54, số khung C630BY462129, số máy 5C63-462183. Xe 01 gương chiếu hậu và không chìa khóa.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/02/2019 và ủy nhiệm chi ngày 25/02/2019 giữa giữa Công an thị xã Thuận An và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An).

Buộc bị cáo Phạm Hoàng T phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 5.094.000 đồng (năm T không trăm chín mươi bốn nghìn đồng) để sung ngân sách nhà nước.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Các bị cáo Phạm Hoàng T và Lê Hồng Th mỗi người phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Công an thị xã Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

Cao Huy Cường